

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **364** /BNV-TH
V/v thống kê chỉ tiêu phát triển
giới của quốc gia năm 2018

Hà Nội, ngày **23** tháng **01** năm **2019**

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Quyết định số 56/2011/QĐ-TTg ngày 14/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia, Quyết định số 15/2014/QĐ-TTg ngày 17/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với bộ, ngành, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống kê, báo cáo các số liệu sau đây (có hướng dẫn kèm theo Công văn này):

1. Số liệu nữ đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chính quyền (biểu mẫu số 003.N/BCB-NV);

2. Số liệu cơ quan nhà nước có từ 30% nữ trở lên có cán bộ chủ chốt là nữ (biểu mẫu số 006.N/BCB-NV).

(Các biểu mẫu được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ: www.moha.gov.vn).

Báo cáo số liệu của các bộ, ngành, địa phương gửi về Bộ Nội vụ (qua Vụ Tổng hợp) **trước ngày 22/02/2019** để kịp tổng hợp, báo cáo Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ giao Vụ/Ban Tổ chức cán bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Nội vụ làm đầu mối phối hợp với Vụ Tổng hợp, Bộ Nội vụ (số điện thoại: 024.62820460, 0966880111) để tổ chức thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SNV các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Triệu Văn Cường

ĐƠN VỊ:

**NỮ ĐẢM NHIỆM CÁC CHỨC VỤ
LÃNH ĐẠO CHÍNH QUYỀN**

Biểu số 003.N/BCB-NV
Ban hành theo Quyết định số
15/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính
phủ
- Chu kỳ báo cáo: Hàng năm

Có đến ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: Người

Phân tổ	Tổng số lãnh đạo chính quyền	Cấp trung ương		Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	
		Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ	Tổng số	Trong đó: Nữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chia theo trình độ học vấn									
- Tiểu học									
- Trung học cơ sở									
- Trung học phổ thông									
- Trung học chuyên nghiệp									
Chia theo trình độ chuyên môn									
- Cao đẳng, Đại học									
- Trên đại học									
- Không xác định									
Chia theo dân tộc									
Kinh									
Dân tộc khác									
Chia theo nhóm tuổi									
Dưới 20 tuổi									
Từ 20 đến 29 tuổi									
Từ 30 đến 49 tuổi									
Từ 50 đến 55 tuổi									
Từ 56 đến 60 tuổi									
Trên 60 tuổi									

Người lập biểu
(Ký)

Người kiểm tra biểu
(Ký)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:

CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ TỪ 30% CÁN BỘ NỮ TRỞ LÊN CÓ CÁN BỘ CHỦ CHỐT LÀ NỮ

Biểu số 006,N/BCB-NV

Ban hành theo Quyết định số

15/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính

phủ

- Chu kỳ báo cáo: Hàng năm

Năm: 2018

Đơn vị tính: Cơ quan/tổ chức

Cơ quan, đơn vị	Số cơ quan nhà nước tại bộ ngành/địa phương	Số cơ quan nhà nước tại bộ ngành/địa phương có từ 30% nữ trở lên	Số cơ quan nhà nước tại bộ ngành/địa phương có từ 30% nữ trở lên có cán bộ chủ chốt là nữ
1	2	3	4
Cơ quan Nhà nước			
Bộ, ngành Trung ương			
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh			
Ủy ban nhân dân cấp huyện			
Ủy ban nhân dân cấp xã			

Người lập biểu
(Ký)

Người kiểm tra biểu
(Ký)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN
CÁCH GHI BIỂU BÁO CÁO**

(Kèm theo Công văn số 364 /BNV-TH ngày 23/01/2019 của Bộ Nội vụ)

I. Biểu số 003.N/BCB-NV: Nữ đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chính quyền

1. Mục đích, ý nghĩa

Phản ánh số lượng lãnh đạo chính quyền và vai trò của phụ nữ cũng như sự bình đẳng giới trong việc tham gia lãnh đạo chính quyền từ cấp địa phương đến cấp Trung ương, giúp Nhà nước có căn cứ lập kế hoạch đào tạo, quy hoạch, sử dụng cán bộ nữ nhằm thúc đẩy sự bình đẳng giới.

2. Khái niệm, phương pháp tính, cách ghi biểu

a) Khái niệm, phương pháp tính

Tổng số lãnh đạo chính quyền là toàn bộ số người tham gia lãnh đạo chính quyền ở các cấp (cấp tỉnh/thành phố, huyện/quận/thị xã, xã/phường/thị trấn).

Nữ đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo chính quyền là toàn bộ nữ tham gia lãnh đạo chính quyền ở các cấp (cấp tỉnh/thành phố, huyện/quận/thị xã, xã/phường/ thị trấn).

Chức vụ lãnh đạo chính quyền gồm lãnh đạo Chính phủ và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp, cụ thể:

- Lãnh đạo Chính phủ, các Bộ bao gồm:

+ Chính phủ và các thành viên Chính phủ;

+ Cấp Bộ bao gồm: Vụ phó và tương đương trở lên.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp:

+ Cấp tỉnh bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch tỉnh, Giám đốc, Phó giám đốc Sở và tương đương;

+ Cấp huyện, xã bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch huyện, xã.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu có đến ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu

Cột 2: Ghi tổng số lãnh đạo chính quyền các cấp;

Cột 3: Ghi tổng số lãnh đạo chính quyền ở cấp Trung ương;

Cột 4: Ghi tổng số nữ lãnh đạo chính quyền ở cấp Trung ương;

- Cột 5: Ghi tổng số lãnh đạo chính quyền ở cấp tỉnh;
Cột 6: Ghi tổng số nữ lãnh đạo chính quyền ở cấp tỉnh;
Cột 7: Ghi tổng số lãnh đạo chính quyền ở cấp huyện;
Cột 8: Ghi tổng số nữ lãnh đạo chính quyền ở cấp huyện;
Cột 9: Ghi tổng số lãnh đạo chính quyền ở cấp xã;
Cột 10: Ghi tổng số nữ lãnh đạo chính quyền ở cấp xã.

II. Biểu số 006.N/BCB-NV: Các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội có từ 30% cán bộ nữ trở lên có cán bộ chủ chốt là nữ

(Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan chi thống kê số liệu các cơ quan của Nhà nước)

1. Mục đích, ý nghĩa

Phản ánh vai trò và vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội (CT-XH).

2. Khái niệm, phương pháp tính, cách ghi biểu

a) Khái niệm, phương pháp tính

Cơ quan Nhà nước bao gồm các cơ quan thuộc hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Ở cấp trung ương, cán bộ chủ chốt bao gồm Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên. Ở cấp tỉnh, cán bộ chủ chốt bao gồm Phó Chủ tịch UBND và tương đương trở lên, Phó Giám đốc Sở và tương đương trở lên, Phó Chủ tịch HĐND trở lên. Ở cấp huyện, cán bộ chủ chốt bao gồm Phó chủ tịch UBND và tương đương trở lên, Phó Chủ tịch HĐND trở lên, Phó các phòng ban cấp huyện và tương đương trở lên. Ở cấp xã, cán bộ chủ chốt bao gồm Phó Chủ tịch UBND và tương đương trở lên.

Tỷ lệ 30% nữ được tính trong số biên chế thực tế và số hợp đồng lao động dài hạn.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu có đến ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu

Cột 2: Ghi tổng số cơ quan Nhà nước tại bộ, ngành, địa phương;

Cột 3: Ghi tổng số cơ quan Nhà nước tại bộ, ngành, địa phương có từ 30% nữ trở lên;

Cột 4: Ghi tổng số cơ quan Nhà nước tại bộ, ngành, địa phương có từ 30% nữ trở lên có cán bộ chủ chốt là nữ. / *Kadler*